TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2021/QĐST-HNGĐ	*Hn , ngày* 19 *tháng* 01 *năm* 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, 212, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 21 tháng 12 năm 2020

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. ***Bà Nguyễn Thị Ánh T***; Sinh năm 1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 134C NT, phường THANH XUÂNT, quận THANH XUÂN, thành phố HN.

2. ***Ông Đào Văn P***, sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã HT, huyện MĐ, thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1). Ngày 18.11.2020, ông Đào Văn P và bà Nguyễn Thị Ánh T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nội dung yêu cầu cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân:

Ông Đào Văn P và bà Nguyễn Thị Ánh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28.11.2017 tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện MĐ, thành phố HN. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung; bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Đào Văn P có 01 con chung: Đào Thu N, sinh ngày 06.01.2020.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung Đào Thu N, sinh ngày 06.01.2020 cho Bà Nguyễn Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông Đào Văn P

+ Về tài sản chung, vay nợ chung và riêng: Ông Đào Văn P và bà Nguyễn Thị Ánh T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

+ Về lệ phí: Ông Đào Văn P và bà Nguyễn Thị Ánh T tự chịu lệ phí ly hôn theo quy định.

(2). Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 01 năm 2021, các bên đương sự đã thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Văn P và bà Nguyễn Thị Ánh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Đào Văn P có 01 con chung: Đào Thu N, sinh ngày 06.01.2020.

Giao con chung Đào Thu N, sinh ngày 06.01.2020 cho bà Nguyễn Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông Đào Văn P.

Ông Đào Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Ông Đào Văn P và bà Nguyễn Thị Ánh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Đào Văn P và bà Nguyễn Thị Ánh T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đào Văn P và bà Nguyễn Thị Ánh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông Đào Văn P và bà Nguyễn Thị Ánh T đã nộp tại biên lai số 0000983 và 0000982 ngày 11.01.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố HN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận THANH XUÂN;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

PHƯƠNG THẢO

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).